

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2021/HS-ST
Ngày 10 - 5 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và ông Lưu Ngọc Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Điều Smi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Giàng Thị D, sinh năm 1976 tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản ĐK, xã ĐN, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Nghề nghiệp: làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Tin Lành; con ông Giàng Chi D và bà Vàng Thị D; có chồng là Lầu Khua Ch (đã chết) và 08 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2020, sau đó chuyển tạm giam – có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bùi Thị H (vắng mặt) và bà Vi Thị A – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Nông, bào chữa theo yêu cầu của bị cáo – có mặt.

- Người phiên dịch:

Ông Và Bá S – có mặt.

Nơi công tác: Trung tâm y tế xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giàng Thị D (sinh năm 1976), có hộ khẩu thường trú tại bản ĐK, xã ĐN, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông là đối tượng nghiện ma túy.

Vào khoảng sáng ngày 08/12/2020, Giàng Thị D gặp một người đàn ông dân tộc Kinh (không rõ nhân thân lai lịch) tại đoạn đường đất thuộc bản ĐK, xã ĐN, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông để mua ma túy với số tiền 200.000 đồng. Đến trưa ngày 17/12/2020, trong lúc Giàng Thị D đang ở nhà thì anh Lê Văn Ph (trú tại ấp 5, xã BB, huyện B, tỉnh Bình Phước, là đối tượng nghiện ma túy) đến hỏi mua 50.000 đồng ma túy về để sử dụng thì Giàng Thị D đồng ý. Giàng Thị D lấy ra một gói ma túy bán cho anh Lê Văn Ph. Sau khi bán ma túy cho anh Ph thì Giàng Thị D tiếp tục đến đoạn đường đất thuộc bản ĐK, xã ĐN, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông gặp người đàn ông trước đó để mua ma túy với số tiền 500.000 đồng. Sau đó, Giàng Thị D mang ma túy mua được của người đàn ông trên về nhà rồi chia nhỏ ra sử dụng và bán lại cho các con nghiện để kiếm lời.

Đến sáng ngày 19/12/2020, anh Lê Văn Ph tiếp tục đến nhà Giàng Thị D tại bản ĐK, xã ĐN, huyện TĐ gặp Giàng Thị D hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng thì Giàng Thị D nói chỉ còn 200.000 đồng nên anh Lê Văn Ph đồng ý mua ma túy với số tiền 200.000 đồng. Giàng Thị D nhận tiền xong, đi vào giường ngủ lấy 01 gói nilon màu đen bên trong có chứa ma túy mang ra đưa cho anh Ph nhưng anh Ph chưa kịp nhận ma túy thì bị Công an huyện Tuy Đức phát hiện và bắt quả tang. Do hoảng sợ nên Giàng Thị D ném 01 gói nilon màu đen bên trong có chứa ma túy tại khu vực nhà bếp cách vị trí đứng của Giàng Thị D 01 mét và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng tại vị trí cửa ra vào nhà bếp.

Tại bản Kết luận giám định số 182/KLMT-PC09 ngày 25/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông đã kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói nilon màu đen được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy, là Heroine, có khối lượng mẫu là 0,4643 gam (*hoàn lại sau giám định là 0,3619gam*).

Cáo trạng số: 15/CTr-VKS ngày 16/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đã truy tố bị cáo Giàng Thị D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng Thị D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Thị D từ 07 đến 08 năm tù.

Về vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 0,3619 gam ma túy là Heroine (hoàn lại sau giám định); tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng do Giàng Thị D phạm tội mà có; truy thu số tiền 50.000đ do Giàng Thị D phạm tội mà có.

Bị cáo Giàng Thị D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan, không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến: Việc truy tố, xét xử bị cáo Giàng Thị D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng, không oan. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là: Bị cáo có nhân thân tốt, do ảnh hưởng của môi trường nơi bị cáo sinh sống có nhiều người nghiện ma túy, địa bàn đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật của bị cáo hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, công việc chính là đi làm thuê. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

Bị cáo Giàng Thị D đồng ý phần bào chữa của người bào chữa, không bổ sung gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Vào các ngày 17/12/2020 và ngày 19/12/2020, tại nhà Giàng Thị D thuộc bản ĐK, xã ĐN, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông, Giàng Thị D đã có hành vi bán trái phép chất ma túy hai lần cho anh Lê Văn Ph, cụ thể: Lần thứ nhất không xác định được lượng ma túy với số tiền 50.000đ, lần thứ hai bán 0,4643gam ma túy là Heroin với giá 200.000đ thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức phát hiện và bắt quả tang.

Vì vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Giàng Thị D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

... ”.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo Giàng Thị D thực hiện là rất nghiêm trọng; xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc trao đổi chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm và trừng trị nghiêm khắc nhưng do ý thức xem thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, trình độ nhận thức pháp luật hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, sinh sống ở địa bàn có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 0,3619 gam ma túy do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông hoàn lại sau giám định, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000đ bị cáo Giàng Thị D có được từ việc mua bán ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 50.000đ bị cáo có được từ việc bán ma túy vào ngày 17/12/2020 cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức là có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

[9] Đối với người đàn ông dân tộc Kinh (chưa xác định được nhân thân lai lịch) đã bán ma túy cho Giàng Thị D và đối tượng Lê Văn Ph (không rõ nhân thân lai lịch) đã mua ma túy của Giàng Thị D để sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức tách ra tiếp tục điều tra xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Giàng Thị D** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Thị D 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 19/12/2020.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,3619 gam ma túy là Heroin do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông hoàn lại sau giám định.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) do bị cáo Giàng Thị D phạm tội mà có.

Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) do Giàng Thị D phạm tội mà có.

(Đặc điểm của vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng Thị D.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Phòng PV06, PC10 - CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Chi Cục THADS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Lưu, HS.

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Xuân Triệu

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
NHÂN DÂN

Phan Quang Trung

